

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Công trình: Sửa chữa, đảm bảo giao thông các tuyến đường phục vụ diễn
tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật số 03/2022/QH15 ngày
11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư
theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu,
Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành
án dân sự;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số
điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14
và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP
ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi
công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày
09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày
03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 3602/QĐ-
UBND ngày 22/9/2017 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; số 2713/QĐ-
UBND ngày 05/7/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn
nhà thầu đối với công trình Sửa chữa, đảm bảo giao thông các tuyến đường phục
vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
2727/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Báo
cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa, đảm bảo giao thông các tuyến đường
phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017 (kèm theo báo cáo kết quả
thẩm định số 2726/SGTVT-TĐKHKT ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Sở Giao
thông vận tải; Quyết định số 623/QĐ-SGTVT ngày 19/5/2022 của Giám đốc Sở
Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh chi phí xây dựng và dự toán gói
thầu số 01: Thi công công trình Sửa chữa, đảm bảo giao thông các tuyến đường*

phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017; phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng số 131/PA-BTGPMB ngày 17/5/2022 của UBND huyện Như Thanh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa, đảm bảo giao thông các tuyến đường phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017 với những nội dung chính như sau:

I. Khái quát về dự án

Công trình được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 22/9/2017, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 với Tổng mức đầu tư là 4.660.890.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.159.213.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	88.810.000 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	355.414.000 đồng.
- Chi phí khác:	57.453.000 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn kinh phí phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh các năm 2017-2019 và nguồn huy động hợp pháp khác.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2019.

Đến nay, công trình đã thanh toán khối lượng với giá trị khoảng là 4.221.000.000 đồng; khối lượng còn lại chưa thực hiện khoảng là 439.890.000 đồng.

II. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình thực hiện dự án, do một số nguyên nhân như: Phát sinh kinh phí giải phóng mặt bằng theo phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng dự án của UBND huyện Như Thanh (Văn bản số 131/PA-BTGPMB ngày 17/5/2022); điều chỉnh giảm khối lượng gia cố rãnh dọc để phù hợp với thực tế hiện trường theo Quyết định số 623/QĐ-SGTVT ngày 19/5/2022 của Sở Giao thông vận tải; dẫn đến tổng mức đầu tư thay đổi, đồng thời tiến độ vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 05/7/2019. Vì vậy, để đảm bảo theo quy định về đầu tư xây dựng, việc điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình là phù hợp và cần thiết.

III. Nội dung điều chỉnh

1. Điều chỉnh chi phí các hạng mục trong tổng mức đầu tư

- Bổ sung kinh phí thực hiện công tác giải phóng mặt bằng là 96.832.000 đồng.
- Điều chỉnh giảm chi phí xây dựng 99.609.000 đồng.

- Điều chỉnh giảm chi phí tư vấn đầu tư và chi khác 5.565.000 đồng.

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh duyệt: 4.652.548.000 đồng (Bốn tỷ, sáu trăm năm hai triệu, năm trăm bốn tám ngàn đồng); trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB: 96.832.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 4.059.604.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 86.684.000 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 352.514.000 đồng.
- Chi phí khác: 56.914.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ “năm 2017-2019” thành “năm 2017-2022”.

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo các Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 22/9/2017, số 2713/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng
Công trình: Sửa chữa, đảm bảo giao thông các tuyến đường phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

TT	Hạng mục	Cách tính	Giá trị theo quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	TMDT điều chỉnh	Chênh lệch
			(1)	(2)	(3)=(2) - (1)
I	Chi phí bồi thường GPMB (Ggpmb)		0,00	96.832.000	96.832.000
II	Chi phí xây dựng (Gxl)		4.159.213.000	4.059.604.000	-99.609.000
III	Chi phí QLDA	$Gxltt \times 2,936\% \times 0,8$	88.810.000	86.684.000	-2.126.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		355.414.000	352.514.000	-2.900.000
1	Chi phí khảo sát	Theo Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	83.577.000	83.577.000	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		142.411.000	142.411.000	
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT		8.318.000	8.318.000	
4	Giám sát thi công xây dựng	$Gxltt \times 3,203\%$	121.108.000	118.208.287	-2.900.000
V	Chi phí khác		57.453.000	56.914.000	-539.000
1	Chi phí thẩm tra quyết toán	$(TMDT - Ggpmb \times 0,5) \times 0,95\%$	44.278.000	43.739.000	-539.000
2	Lệ phí thẩm định Báo cáo KTKT	Theo Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	886.000	886.000	
3	Chi phí thẩm định HSMT		2.080.000	2.080.000	
4	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC		4.121.000	4.121.000	
5	Chi phí thẩm định dự toán		4.008.000	4.008.000	
6	Phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		2.080.000	2.080.000	
	TỔNG CỘNG			4.660.890.000	4.652.548.000